



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 068 410

VEWL.#:

I-171#: Y NO

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN PHU QUY
Last Middle First

Current Address: 75/9 Đinh Tiên Hoàng, Quận Cadeo, Tỉnh Đồng Tháp -

Date of Birth: 11/30/42 Place of Birth: VN

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/75 To 05/82
Years: 7 Months: Days:

3. SPONSOR'S NAME: Bàoi T. PHAM
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Phạm Thanh Quoi

Ba Khuc Minh Tho
Hoi Truong HGDTCNCTVN
P.O. Box 5435
Arlington, Va 22205-063b5

Kính thưa Bà,

Trước tiên chúng tôi chân thành cảm ơn Bà Hội Trưởng cùng quý anh chị trong Ban Chấp hành, đã vận động tranh đấu không ngừng nghỉ trong suốt những năm qua của hội. Cuộc trưởng kỳ dõng hội và đấu tranh bền bỉ của hội không thua gì mười năm kháng chiến của Lê Lợi. Đến hôm nay tất cả chúng ta, ai cũng đều trông thấy kết quả sự làm việc tích cực và thành quả to tát của hội. Quý hội đã mang lại một nguồn vui chung, một hành diện lớn cho cộng đồng chúng ta ở hải ngoại, và hội sẽ mang lại cho không biết bao nhiêu gia đình được đoàn tụ, sum họp; một niềm vui, một hạnh phúc mà không thể có bút mực nào diễn đạt, không có gì so sánh hay đánh đổi được. Quý anh chị hoạt động cho Hội gia đình Tù nhân chánh trị Việt Nam thật đáng là con cháu của Bà Trưng, Bà Triệu.

Quý hội đã cứu sống được những chiến sĩ, những người có công với đất nước, Tổ quốc Việt Nam được sớm thoát khỏi cuộc sống đọa đày ở nơi quê nhà, và cảnh lao tù khắc nghiệt nhứt của loài người ở hầu thế kỷ hai mươi này.

Tôi xin thay mặt cho những gia đình được hồi dũng vận động đấu tranh, thành kính tri ân đến quý anh chị trong Ban Chấp Hành của hội. Chúc hội thành công và sẽ dõng thả hết tất cả anh em cái tao để được đoàn tụ với gia đình của họ ở hải ngoại này.

Sau đây tôi xin gởi đến hội danh sách bốn anh em của một người bạn mới gởi qua cho tôi. Xin quý hội giúp đỡ:

NGÔ HUỆ KỸ, NGÔ VĂN NHU, NGUYỄN MINH NGOC, NGUYỄN VĂN HANH.

Tiếp theo đây xin quý hội cho dõng địa chỉ của tôi trong hồ sơ của những người mà tôi đã dũng báo lãnh trước đây:

1. Trần Thị Phần,	sinh 1926	hồ số #WP-0108
2. Nguyễn Phú Qui	" 1942	IV #225609
3. Hình Trung Quân	" 1941	" #94043
4. Cao Minh Riêng	" 1930	" #49172
5. Hà Châu Diệp	" 1934	" #80644
6. Nguyễn Văn Minh	" 1941	" #227902

Địa chỉ cũ của tôi:

Địa chỉ mới của tôi:

Tôi xin gởi đến quý hội 30\$ dollar để góp phần giấy mực với quý hội.

Cảm Ơn và Kính Chào Quý Hội,


Phạm Thanh Quoi.

Xong 10/13/81

Đến Chín
Sáng

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

Western Adjudication Center

P.O. Box 73016

San Ysidro, CA 92073

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

11# 225609

old 11# 68410

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Quoi Thanh Pham

NAME OF BENEFICIARY NGUYEN, QUI PHU	
CLASSIFICATION 203(a)(5)	FILE NO
DATE PETITION FILED 08/07/86	DATE OF APPROVAL OF PETITION 09/09/86

DATE: September 26, 1986

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
2. ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT Bangkok. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
4. ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS. (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
6. ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.
8. ☐ REMARKS.

SPOUSE BACH THI CHAN COB VIETNAM DOB 05/18/1943
 CHILD NGUYEN BACH THANH-CHAU COB VIETNAM DOB 11/19/1970
 CHILD NGUYEN BACH THANH-THUY COB VIETNAM DOB 12/05/1971
 CHILD NGUYEN BACH THANH-TAM COB VIETNAM DOB 11/09/1972

JK/ml/SNJ

VERY TRULY YOURS,

J. F. Watson
 DIRECTOR

Phạm Thành Quới

Kính gởi: Bà Khúc Minh Thảo
Hội Trường Hội Già Đình Tự nhân
Chánh trị Việt Nam.

Trích yếu: Xin O.D.P. cho bạn và thông báo đổi địa chỉ?

Chưa Bà, tôi có đường xin bảo lãnh cho một số bạn biết nhau trong trại học tập cải tạo của Cộng sản qua chương trình O.D.P., và cũng có gởi hồ sơ của họ tới quý Hội; mà Bà là Hội Trường để nhờ Bà can thiệp gồm có:

- 1- Nguyễn Phú Qui IV# 068-410, số mời IV# 225-609
- 2- Hình Trung Huân IV# 094-043
- 3- Cao Minh Riêng IV# 049-172
- 4- Hà Châu Diệp IV# 080-644
- 5- Nguyễn Văn Minh IV# 227-902

Nay địa chỉ của tôi được đổi lại như trên. Xin Bà vui lòng cho biết địa chỉ của tôi trong hồ sơ của các anh ấy. Theo đây tôi xin gởi đến Bà bản Copy IMMIGRANT VISA PETITION của Nguyễn Phú Qui, và 3 bản LOI của Hình Trung Huân, Cao Minh Riêng và Hà Châu Diệp.

Chưa Bà, sau đây tôi xin gởi đến Bà hồ sơ của một gia đình bà con của như tôi là Trung tá Trần Văn Vinh, nguyên Chỉ huy Trưởng Trung tâm Huân luyện Nhảy dù, sau cũng là Quân trưởng Hồng Ngự. Anh Vinh chẳng may đã chết trong trại cải tạo tại Yên Bái (lúc đó tôi ở cùng liên trại 1 với anh Vinh). Xin Bà biết tổng giúp đỡ, can thiệp cho chị Vinh (Trần Thị Phấn) và gia đình được xếp cuối xếp theo

Chương trình từ nhân cái tạo để hy vọng được đi
định cư tại Hoa Kỳ.

Vẫn như thường lệ tôi xin đóng góp thường niên
tới 20 dollar, xin gửi đến Quý Hội -

Nhân dịp mừng Giáng sinh tôi xin kính chúc
Bà Hội Trưởng và quý anh chị em trong Hội
HGD TNCTVN một Giáng sinh thật vui tươi,
Năm mới an Khang, thịnh vượng và tranh
đấu được nhiều thắng lợi cho anh em cái tạo
còn lại ở bên nhà.

Kính chào.



Phạm Thanh Quoi.

QUOI T. PHAM

12-22 1988 730

11-35/1210

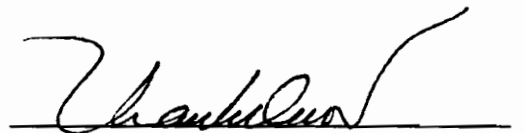
PAY TO THE ORDER OF FAMILIES OF VIETNAMESE POL. PRI. ASS. \$ 20.00

TWENTY EVEN DOLLARS

 Bank of America MEMBER FDIC

Seven Trees Center Branch 0904
4148 Monterey Highway
San Jose, CA 95111

MEMO 



PAY TO THE ORDER OF Families of VN Political Prisoners 3000

Thirty dollars even DOLLARS

BANK OF AMERICA
WASHINGTON SQUARE BRANCH 0158
99 SOUTH FOURTH STREET
P.O. BOX 1508
SAN JOSE, CA 95108

Handwritten signature

Tư nhân : 1) Nguyễn Phú Quý (Đại úy)
2) Hình Trung Huân (Đại úy)

Có phương tiện hoạt động tài chính - Chúng tôi xin
gửi 1 chi phiếu 30 \$ US để ủng hộ Hôi và cùng đó
nổi lên lòng kính phục và mến mộ đến quý Hôi -

Kính thưa quý Hôi, lần đây chúng tôi xin
đính kèm 2 Mẫu đơn về lý lịch của 2 gia đình mà tôi
đã được báo cáo qua tin USCC, và sau đó tôi đã gửi
đến quý Hôi qua một lá thư (ngày 16-11-84) và tất
cả hồ sơ (như khai sinh, hôn thú, iv number...) như
chúng tôi đã gửi cho tin USCC. Vì thế đó chúng tôi
không có Mẫu đơn về lý lịch của quý Hôi.

Cách này 2 chúng tôi có nhân được thư
gia đình chúng tôi cho biết chính quyền địa phương ở
Sadee (nơi gia đình tôi ở) không chịu chuyển đơn của

San Jose city



Fr: Phạm Thanh Quới,

Tel: 6

Dear: Bà Lưu Minh Châu, Hôi Trùng

Hôi Gia đình Cư nhân Chánh trị Vietnam.

Kính thưa Quý Hôi,

Trước hết chúng tôi cảm ơn Hôi đã gửi cho
tôi bản tin đặc biệt 30/4/85. Chúng tôi rất phấn khởi
thấy Hôi đã đạt được những thành quả rất đáng kể
trong thời gian qua.

Để hưởng ứng lời kêu gọi đóng góp của Hôi,
có phương tiện hoạt động hiệu quả hơn - Chúng tôi xin
gửi 1 chi phiếu 30 \$ US. để ủng hộ Hôi và cũng để
nói lên lòng kính phục và mến mộ đến quý Hôi -

Kính thưa quý Hôi, tiền đây chúng tôi xin
đính kèm 2 Mẫu đơn về lý lịch của 2 gia đình mà tôi
đã đứng bảo hộ qua tới USCC, và sau đó tôi đã gửi
đến quý Hôi qua một lá thư (ngày 16-11-84) và tất
cả hồ sơ (như Khai sinh, hôn thú, IV number...) như
chúng tôi đã gửi cho Hôi USCC. Vì thế đó chúng tôi
không có Mẫu đơn về lý lịch của quý Hôi.

Cách này 2 chúng tôi có nhân được thư
gia đình chúng tôi cho biết chánh quyền địa phương ở
Sadee (nơi gia đình tôi ở) không chịu chuyển đơn của

hai gia đình chúng tôi vì không có giấy giới thiệu (introduction letter) của Tòa Đại sứ Bangkok hoặc giấy cho phép nhập cảnh của Sở Di trú Hoa Kỳ.

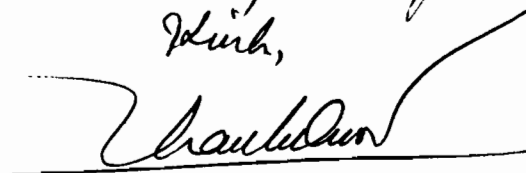
Nay đọc trong bản tin đặc biệt thấy quý Hỡi đã chuyển 102 hồ sơ qua Bộ ngoại giao để nhờ họ can thiệp với Tòa Đại sứ Bangkok cấp giấy giới thiệu. Vậy xin quý Hỡi xem lại danh hai hồ sơ chúng tôi đính kèm, xem:

- Hồ sơ có đầy đủ và đủ tiêu chuẩn theo ODP cho tư cải tạo không?
- Nếu đủ tiêu chuẩn thì hồ sơ đã được chuyển cho Bộ ngoại giao can thiệp xin cấp giấy giới thiệu chưa? Hoặc còn thiếu những giấy tờ gì xin quý Hỡi cho biết để chúng tôi bổ túc thêm.

Gia đình chúng tôi rất cần có giấy giới thiệu của Tòa Đại sứ Bangkok để nộp cho chánh quyền CS. địa phương. Vì không có giấy này họ không chuyển hồ sơ lên Saigon để cuối xét tiếp.

Gia đình chúng tôi rất mong được sự giúp đỡ của quý Hỡi. Xin quý Hỡi nhân với đây lòng thành thật biết ơn của chúng tôi.

Thỉnh,



Phạm Thanh Quới

INTAKE FORM
MÀU ĐÓN VỀ LÝ LỊCH

Số serial ODP
8/9/85

APPLICANT FOR ORDERLY DEPARTURE PROGRAM.

NAME (TÊN) : NGUYEN PHU QUI
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 11-30-1942
(NĂM, NƠI SINH ĐẺ) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : ☒ Female (Nữ) : ☐

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : ☐ Married (có lập gia đình) : ☒
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 73/9 ĐINH TIỀN HOANG ROAD, SADEC DISTRICT
(Địa chỉ tại VN) : DONG THAP PROVINCE, SOUTH VIETNAM.

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : (Yes) (Có) No (Không) : ☐
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : MAY 1975 To (Đến) : MAY 1982

PLACE OF RE-EDUCATION : YEN BAI, HANAM NINH, XUAN LOC.
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : ARMY UNIT : FIGHTING GROUP.

EDUCATION IN U.S. : NONE
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : CAPTAIN

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : _____ Date (Năm) : 1975
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : ☒ IV Number (số hồ sơ) : 068-410 No (Không) : ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 05

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Kín ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN : 73/9 ĐINH TIỀN HOANG ROAD, SADEC DISTRICT.
(Địa chỉ liên lạc tại VN) : DONG THAP PROVINCE - SOUTH VIETNAM.

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : _____
(Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trợ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : _____ No (Không) : ☒

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : YOUNG BROTHER (CHA CHẾT, LẤY HỌ MẸ)

NAME AND SIGNATURE : QUOI T. PHAM Tel:
ADDRESS OF INFORMANT : _____
(Tên, Địa chỉ, Chữ ký, ĐT của người điền đơn này)

DATE : _____

Handwritten signature: 2 Louis...

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYEN PHU QUI
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
1 NGUYEN THI LUOC	06-10-1916	MOTHER
2 BACH THI CHAN	05-01-1943	WIFE
3 NGUYEN BACH THANH CHAU	11-19-1970	DAUGHTER
4 NGUYEN BACH THANH THUY	12-05-1971	"
5 NGUYEN BACH THANH TAM	11-09-1972	"

ADDITIONAL INFORMATION:

Kính gửi:

Bà Khuê - Minh. Cho
Hội Trưởng Hội Gia đình
Cư nhân Chính trị Việt nam

San Jose, ngày 16-11-84

Phạm Thành Quới

Hội Trưởng Hội,

Cô tên Phạm Thành Quới là một cựu
quân nhân QLUNCH. đã ở hai cái tào của Cộng
sản 05 năm tại miền thường du Bắc Việt.
Tôi được may mắn cũng gia đình trốn thoát cùng
và đến Cali đầu năm 1981.

Chúng tôi rất vui mừng và rất kính
phục quý vị trong Hội Gia đình Tự nhân Chính trị
Việt nam đã khinh trì và âm thầm hoạt động
rất dũng cảm và tích cực suốt gần mười năm,
trong điều kiện "tự lực cánh sinh" rất khó khăn
và thất nhai nài. Công đồng Việt nam chúng
ta rất hạnh diện có Quốc Vương Bắc đẩu khi
luôn luôn tâm, rắp danh cho nơi giống Việt
và truyền thống Hùng Vương.

Xin Bà, Hội Trưởng cho chúng tôi gửi
lời mến mộ đến tất cả quý vị chi trong Hội Gia
đình Tự nhân Chính trị Việt nam, và xin gửi một
chi phiếu 30\$ để ủng hộ quý Hội.

Hội Trưởng Bà Hội Trưởng,

Cheo đây chúng tôi xin quý Hội giúp
đỡ và can thiệp cho hai gia đình mà tôi
đã đứng bao lãnh qua Hội USCC như sau:

1- Gia đình của em ruột tôi: Nguyễn Phú
Quới, cấp Đại úy. Gồm có mẹ, vợ, ba con và một
cháu (cha nó là Cán bộ Xây dựng Nông thôn đã chết,
mẹ có chồng khác, cháu ở với nó)
Số USCC # 62974, worksheet IV # 068-410

cho số
Kerok. (H5) của Trung ương
Thư báo y/cầu, Ths CIA
bộ tuc
12/8/84
ODP
list.

card
Số -
12/5/84
Phuung

27- Gia đình của bạn tôi: Hình Trung
Huân, cấp Đại úy, gồm có vợ và bốn con.
Số USCC # 62974, Worksheet IV # (chưa có).

Trường hợp gia đình của anh Huân,
hồ sơ trước kia làm theo giấy tờ khai sinh cũ.
Sau này ở Việt Nam họ lấy hồ khẩu (tờ khai
gia đình) ghi tuổi tác đến sai hết, mà xin điều
chỉnh lại thì không được; nên họ phải làm lại
khai sinh mới.

Tôi xin gửi kèm theo đây hai loại khai
sinh cũ và mới để Hội tùy nghi sử dụng.

Hồ sơ đình kèm: (Bản sao)

- Khai sinh (của mỗi người).
- Hôn thú
- Khai tử²
- Thẻ căn cước
- Bắp, lái quân xa.
- Giấy ra hai cái tạo Công dân.
- Hình.
- Migration and Refugee Services của USCC.
- Worksheet for file number IV ở Bangkok.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự
hoạt động tích cực của quý Hội.

Kính

Phạm Thành Quới

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

OPR TO = SIR
RUN DATE: 11/03/83
PAGE NO. 306

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Name: NGUYEN THI LUOC

Other names used:

Sex: F DOB: (mddy) 06/10/16 COB: VN
Address in Vietnam:17/52 TAN MY, PHUOC THANH, THANH HUNG,
DONG THAP, VIETNAM

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 068-10

SPONSOR IN THE UNITED STATE

I
I
I Name: PHAM THANH QUOI
I
I DOB: (mddy) 08 126134 COB: SADEC VIETNAM
I
I Address:
I
I Telephone (Home): (Business):
I
I Category: REF PRA USC

NAME	Sex M/F	DOB MM DD YY	Rel. PA	COB	ACCOMPANYING RELATIVES				Documentation				OTHER
					FALCON MM DD YY	BC	BCT	MC	MCT	GVN	PHOTO		
1. NGUYEN THI LUOC	F	06 10 16	PA	VN		--	--	--	--	--	--	--	1.
2. NGUYEN PHU QUI	M	11 30 42	SO	VN		--	--	--	--	--	--	--	2.
3. PACH THI CHAM	F	05 01 43	DI	VN		--	--	--	--	--	--	--	3.
4. PHAM KIM PHUONG	F	10 30 67	GI	VN		--	--	--	--	--	--	--	4.
5. NGUYEN BACH THANH CHAU	F	11 19 70	GO	VN		--	--	--	--	--	--	--	5.
6. NGUYEN BACH THANH THUY	F	12 05 71	GO	VN		--	--	--	--	--	--	--	6.
7. NGUYEN BACH THANH TAN	F	11 09 72	GO	VN		--	--	--	--	--	--	--	7.
8.						--	--	--	--	--	--	--	8.
9.						--	--	--	--	--	--	--	9.
10						--	--	--	--	--	--	--	10
11						--	--	--	--	--	--	--	11
12						--	--	--	--	--	--	--	12
13						--	--	--	--	--	--	--	13
14						--	--	--	--	--	--	--	14

*****FCR OFFICIAL USE ONLY*****

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbols: 1I Priority Date: 10/22/80 Rel-Sponsor to PA: SO I I-130 AOR AOS BC BCT MC MCT GVN PHOTO OTHER

VEWL #: SRV #: JWL: I -- -- -- -- -- -- -- -- --

USG Empl/Training (Cat 2): --/--/-- to --/--/--

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC): --/--/-- to --/--/--

GVN/RVNAP SVC: -----US Combat AWU: ----- ReEd Camp: --/--/-- to --/--/--

CAT 1 PKT: --/--/-- PLUP: --/--/-- OTHER: -----

CAT 2/3 PKT: --/--/-- PLUP: --/--/-- OTHER: -----

Replst by: ----- ON: --/--/-- LOI Sent: --/--/-- NOTIFIED OF EXIT PERMIT --/--/-- PERMIT # ----- FEEDBACK LIST --/--

Other Actions: ----- Medical Prob: -----

VOLAG NAME: -----

VOLAG ASSUR: Sought --/--/-- Recd: --/--/-- V #: ----- MAN #: ----- RECONF: Sought --/--/-- Recd: --/--/--

POSSIBLE DUPS: # ----- # ----- # ----- # ----- # ----- # ----- # ----- # -----

REF IV #:



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/650-8825

Telex: 248393 ATTN: MRS

7/15/83

Washington, D.C.

Pham Thanh Quoi

USCC Reference No. 62974

RE: Nguyen Thi Luoc

Dear Friend:

This letter is to acknowledge receipt of your Affidavit of Relationship/Sponsorship submitted under the Orderly Departure Program (ODP) from Vietnam. Based upon a preliminary screening a file has been established in Washington, and your USCC reference number is indicated above. (Each applicant is assigned only one reference number, regardless of how many applications for relatives are submitted. Please refer to this number in any further correspondence with USCC, and please provide us with written notification of any change of address.

If your relative(s)/friend(s) in Vietnam are eligible for admission to the United States pursuant to the criteria jointly approved by the U.S. Departments of Justice and State for the purpose of family reunification and other humanitarian considerations, they should apply for an exit permit from the Vietnamese authorities and make certain their names are included on the Vietnamese list of persons eligible to depart. If exit permits are issued, copies should be sent to our National Office in Washington, D.C.

It is expected, in the course of reviewing your file in Bangkok, that the ODP Office will request, in writing, additional relevant documents to substantiate the claimed relationship (e.g., birth, marriage, death certificates, photos, VN identification cards, etc.). Please wait until you hear from ODP Bangkok or USCC before sending these documents. Once a file has been created, ODP Bangkok will assign an IV number to your case. Please refer to the IV number in all correspondence with Bangkok and with USCC.

If you are a permanent resident alien applying for your spouse and/or unmarried child, or if you are a U.S. citizen applying for your spouse, children, parents and/or siblings, you should file the Form I-130 (Petition to Classify Status of Alien Relative for Issuance of Immigrant Visa) with the nearest Immigration and Naturalization Service (INS) office. When filing the I-130 petition for your relatives, you should ask INS to forward the approved petition to the American Embassy in Bangkok. Do not send the I-130 to Bangkok or to a USCC office. However, copies of the Notice of Approval of Relative Visa Petition (Form I-171) should be sent to USCC, Washington when/if received. Do not send Form I-171 to Bangkok.

Once your file is determined to be complete by the ODP Office in Bangkok, a Letter of Introduction will be issued to you and your relatives' names will be entered on the Visa Entry Working List (VEWL), which will be forwarded to the Vietnamese authorities through the UNHCR representative in Vietnam. Please be advised that decisions about who may leave Vietnam and when they may do so rest entirely with the Vietnamese authorities.

With regard to transportation from Vietnam as well as living expenses during the processing in Bangkok, the Intergovernmental Committee for Migration (ICM, 60 East 42nd Street, Suite 2122, New York, N.Y., 10165), indicates as follows:

"When your relatives arrive in Bangkok, they will sign a promissory note for an interest-free loan for their transportation costs at the rate of \$480.00 per adult (12 years and older), \$240.00 for children (2-12 years), and \$48.00 for infants."

In addition, a \$100.00 Visa fee for immigrant visa cases under ODP must also be paid by each adult migrant. This amount will be added to the promissory note for those who travel under ICM loan fund arrangements.

You may be assured that USCC will continue to assist you in your efforts to bring your relative(s)/friend(s) to this country.

Sincerely,



Mark D. Franken
Coordinator for Refugee Programs

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH SAĐEC

QUẬN ĐỨC THẠNH

XÃ LONG HẬU

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 20 tháng 06 năm 1916

Số hiệu: 92

Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN-THỊ-LUỘC

Con gái hay con trai: NỮ

Ngày sanh : Ngày mười tháng sáu năm một ngàn chín trăm mười sáu (Le 10-Juin-1916)

Nơi sanh : Long Hậu

Tên họ người cha : NGUYỄN-VĂN-AN

Tên họ người mẹ : DINH-THỊ-DINH

Vợ chánh hay không

có hôn-thú : Vợ chánh

Tên họ người đứng khai :

THỰC CHỮ KÝ CỦA ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH

Xã Long Hậu, ngày 16 tháng 07 năm 1974

QUẬN-TRƯỞNG

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

Long Hậu, ngày 07 tháng 01 năm 1974

KT Xã Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch,

CHÀU-VĂN-ĐỂ
PHÓ-ĐỐC

NGUYỄN TRƯỞNG SANH

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP

Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud Viêt-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ VINH LONG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

Làng Tân-Lộc

VINH LONG

(NAM-PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)NĂM 1942
(Année)SỐ HIỆU 121
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Ấn thẻ vi khai-sanh cho Nguyễn-phú-Quý
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Ngày 7-5-1954 Toà Vinhlong có tuyên
Sanh ngày nào (Date de naissance)	một bản án mà đoạn phán quyết chủ văn
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	như sau đây :
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Bởi các lẽ ấy :
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Phán rằng: Phạm-phú-Quý, phái nam,
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	sinh ngày ba mươi tháng mười một trước lịch
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	(30-11-1942) tại làng Tân-Thành tỉnh
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Sa-tạc cha vô danh, mẹ là Nguyễn-thị-
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Lộc, con ngoại-hôn được mẹ nhìn nhận
	và từ nay tách danh xác định là
	Nguyễn-phú-Quý./-
	NAY QUỐC
	Vinhlong, ngày 16-6-1954
	Chánh Lục-Sự,
	Ký tên: Nguyễn-văn-Dăng

Chúng tôi
(Nous)Chánh-án Toà
(Président du Tribunal)chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)Ông
(M)Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier du Tribunal)ngày 196
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)Vinhlong ngày 17/5 196 9
CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF

Phạm-văn-Vop

Giá tiền: 5000
(Coût)Biên-lai số: 9197
(Quittance N°)

N/

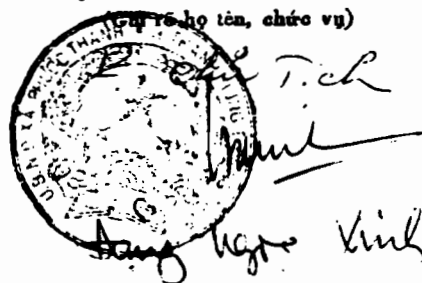
IV # 068-410
Mẫu HT 2/P3

Thành phố, Tỉnh

Số 277-P3
Quyển số 05

[illegible]

Đăng ký ngày 21 tháng 10 năm 83,
TM/UBND Luộc Thanh tên đóng dấu



Xã, Phường, Thị trấn: Thị trấn Hưng
 Thị xã, Quận, Huyện: Thị xã Hưng
 Thành phố, Tỉnh: Đồng Tháp

GIẤY KHAI SINH

Số loc/83

Quyền số C5

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	NGUYỄN BẠCH THANH CHAU		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày	Sanh ngày y mười chín, tháng mười một, năm một nghìn trăm bảy mươi. (10/11/1970)			
Nơi sinh	Thị xã SA ĐÉC			
Khai về cha mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN PHÚ QUÍ 1942		BẠCH THỊ CHÂN 1943	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Làm ruộng		Làm ruộng	
Nơi ĐKNK thường trú	Phường hai, Thị xã SA ĐÉC		Tân Mỹ, Phước Thành.	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	BẠCH THỊ CHÂN 1943 Xã Phước Thành, huyện Thạnh Hưng, tỉnh Đồng Tháp,			

Đang ký ngày 07 tháng 10 năm 1983

TM/UBND Phước Thành ký tên đóng dấu

(Chỉ rõ họ tên, chức vụ)

CHỦ TỊCH.

NGUYỄN VĂN HOÀ

Māu HT 2jP3

GIẤY KHAI SINH

Sd 191/ 83

Quyển số 05[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN BẠCH THANH THUỶ		Nam, nữ <u>NỮ</u>
Sinh ngày	Sanh ngày năm, tháng mười hai, năm một nghìn chín trăm bảy mươi một. (05/12/1971)		
Nơi sinh	Thị xã SA ĐÉC		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN PHÚ ỢI 1942	BẠCH THỊ CHÂN 1943	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Làm ruộng	Làm ruộng	
Nơi ĐKKK thường trú	Phường 2 Thị xã SA ĐÉC	Tân Mỹ, Phước Thành.	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	BẠCH THỊ CHÂN 1943 Xã Phước Thành, huyện Thạnh Mỹ, tỉnh Bến Tre.		

Đang ký ngày 05 tháng 10 năm 1982

TM/UBND _____ ký tên đóng dấu

(Chỉ rõ lên, chừa vạ)

~~CH~~ TI CH

NGO VAN HOA

Xã, Phường, Thị trấn: Thị trấn Hưng
 Thị xã, Quận, Huyện: Thị trấn Hưng
 Thành phố, Tỉnh: Thị trấn Hưng

Số lộc/83
 Quyền số 05

GIẤY KHAI SINH

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	NGUYỄN BẠCH THANH CHU		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày	Sinh ngày y <u>mười chín</u> , tháng <u>mười một</u> , năm <u>một nghìn</u> <u>trăm bảy mươi</u> . (10/11/1970)		
Nơi sinh	Thị xã SA ĐÉC		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN PHÚ QUÍ 1942	BẠCH THỊ CHÂN 1943	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Làm ruộng	Làm ruộng	
Nơi ĐKNK thường trú	Phường hai, Thị xã SA ĐÉC	Tân Mỹ, Phước Thành.	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	B. CH THỊ CHÂN 1943 Xã Phước Thành, huyện Thạnh Hưng, Tỉnh Đồng Tháp.		

Đăng ký ngày 07 tháng 10 năm 1983

IMUBND Phước Thành ký tên đóng dấu

(Chỉ rõ họ tên, chức vụ)

CHỦ TỊCH.

NGO VAN HOA

Xã, Phường, Thị trấn Phước Thành nh.
Thị xã, Quận, Huyện Thị xã Hưng.
Thành phố, Tỉnh Đông Tháp.

Số 192/83Quyển số 05

GIẤY KHAI SINH

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	NGUYỄN BẠCH THANH TÂM		Nam, nữ <u>NỮ</u>
Sinh ngày	Sanh ngày chín, tháng mười một, năm một nghìn chín trăm bảy mươi hai. (09/11/1972)		
Nơi sinh	Thị xã SA ĐÉC.		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN THỊ CHÂN 1942	BẠCH THỊ CHÂN 1943	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Làm ruộng	Làm ruộng	
Nơi ĐKNK thường trú	Phường 2, Thị xã SA ĐÉC	TÂN MỸ, Phước Thành.	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	BẠCH THỊ CHÂN 1943 Xã Phước Thành nh, huyện Thị xã Hưng, Tỉnh Đông Tháp.		

Đăng ký ngày 07 tháng 10 năm 1983TM/UBND Phước Thành nh ký tên đóng dấu

(Chỉ rõ họ tên, chức vụ)

CHỦ TỊCH.

NGUYỄN VĂN HOÀ

NAM VIỆT

QUỐC-GIA VIỆT-NAM

IV#068-410

TỈNH SONG

QUẬN Đức-Thành

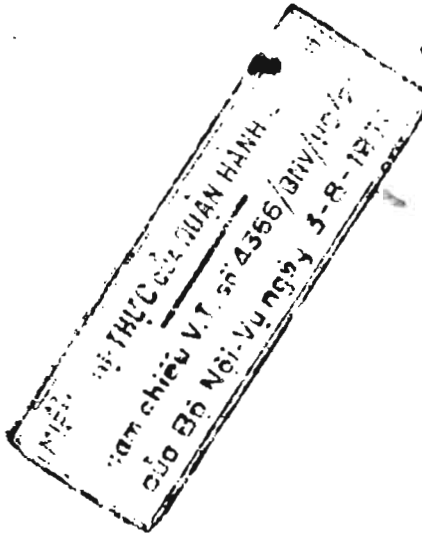
XÃ Tân-Thành

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT-NAM

BỘN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM

XÃ Tân-Thành TỈNH SADEC (NAM-VIỆT)

NĂM 1967 SỐ HIỆU 375



Tên họ đưa con nít	Phạm Kim Phương
Nam hay Nữ	Nữ
Sanh ngày nào	Ngày ba mươi tháng mười năm 1967
Sanh tại chỗ nào	Tân-Thành
Tên họ cha	Phạm thành Hòa
Cha làm nghề gì	Cán bộ Kỹ thuật Nông thôn
Nhà cửa ở đâu	Tân-Thành
Tên họ mẹ	Lê thị Hòa
Mẹ làm nghề gì	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu	Tân-Thành
Vợ chánh hay vợ thứ	/

Đã kiểm đúng theo Bộ đời khai Sanh
năm 1967 tại xã Tân Thành
Tân Thành, ngày 16 tháng 6 năm 1967
THỦ-KÝ CÁC-TRÁCH HỘ-TẶN

Nguyễn thành Liêm

TRÍCH Y BỘN CHÁNH

Tân-Thành ngày 14 tháng 6 năm 1967
XA THƯỜNG K/ Ủy Viên Hộ tịch



Nguyễn thành Liêm

KHAI TỬ

Người chết : (Tên họ)	PHẠM-THÀNH-HỮU
Nghề-nghiệp :	Chưa có xây dựng Nông-Thôn
Cư-trú tại :	Xã Tân-Thành
Sanh ngày ;	Năm 1930
Tại :	Xã Tân-Thành
Chưa có chồng, vợ hay là góa chồng, vợ : (Kể tên họ nếu có)	Lê-thị-Huân
Người chồng hay vợ làm nghề gì :	Làm ruộng
Cha : (Tên họ)	Phạm-văn-Ấn (c)
Mẹ : (Tên họ)	Nguyễn-thị-Dược
Chết ngày :	Ngày 31 tháng 10 năm 1967
Chết tại :	Xã Bình-tiên (Sađec)
Ngày khai:	Ngày 3 tháng 11 năm 1967
Người khai : (Tên họ)	(Mẹ) Nguyễn-thị-Dược
Người khai mấy tuổi :	51 tuổi
Nghề-nghiệp :	Làm ruộng
Cư-trú tại :	Tân-Thành
Người chứng thứ nhất: (Tên họ)	Phạm-văn-Hiến
Mấy tuổi ;	55 tuổi
Nghề-nghiệp :	Làm ruộng
Cư-trú tại :	Tân-Thành
Có phải là bà con hoặc ở gần người chết thì nói rõ	Bà con
Người chứng thứ nhì : (Tên họ)	Nguyễn-thị-Tân
Mấy tuổi :	62 tuổi
Nghề-nghiệp :	Làm ruộng
Cư-trú tại :	Tân-Thành
Có phải là bà con hoặc ở gần thì nói rõ :	Ở gần

Trích y bộ khai-tử 1967.

Tân-Thành, ngày 11/2/1970
Ủy-viên Hộ-tịch,



(1) Là chữ đã lược-biên
án vào cái giấy khai-tử lại.

Làm tại: Tân-Thành, ngày 3 tháng 11 năm 1967

Người khai,

Hộ lại,

Nhân chứng,

THỰC CHỮ KÝ CỦA ỦY BAN HÀNH CHÍNH
Xã Tân Thành, ngày 3 tháng 11 năm 1967

Nguyễn-thị-Dược (Ký)

Trần-hùng-Quang (Ấn lý)

1)-Phạm-văn-Hiến (Ký)

2)-Nguyễn-thị-Tân (Ký)



CHÁU-VĂN-ĐỀ
PHAI NHỚ

Chỗ trống không dùng tới phải kéo một nét.

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
TỈNH HAY THÀNH PHỐ
SA-ĐÉC
QUẬN ĐỨC THÀNH
Xã TÂN PHƯỚC

TRÍCH LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THỦ

Số hiện : 01

Tên, họ người chồng NGUYỄN-PHÚ-QUÍ
Nghề nghiệp Quân Nhân
Sanh ngày 30 tháng 11 năm 1942
Tại XÃ TÂN THÀNH (Sa-Đéc)
Cư-sở tại XÃ TÂN PHƯỚC (Sa-Đéc)
Tạm trú tại -nt-
Tên họ cha chồng Vô Danh
(Sông hay chất phét nói)
Tên họ mẹ chồng NGUYỄN-THỊ-LUỘC (S) 54 tuổi
(Sông chất phét nói)
Tên, họ người vợ BẠCH-THỊ-CHÂN
Nghề-nghiệp Học Sinh
Sanh ngày 01 tháng 05 năm 1943
Tại BÌNH-HÀNG-TRUNG (Sa-Đéc)
Cư-sở tại Xã TÂN PHƯỚC (Sa-Đéc)
Tạm trú tại -nt-
Tên họ cha vợ BẠCH-VĂN-ÁNH (S) 61 tuổi
(Sông chất phét nói)
Tên, họ mẹ vợ NGUYỄN-THỊ-SANG (S) 59 tuổi
(Sông chất phét nói)
— Ngày cưới Ngày 16 tháng 03 năm 1970 DL
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước
ngày / tháng / năm /
Tại /

TRÍCH Y BỒN CHÍNH

THỰC CHỨC KẾ TỬ ỦY BAN HÀNH CHÍNH
Xã Tân Phước
Đức Thành, ngày 16 tháng 03 năm 1970
QUẢN-TRƯỞNG

Tân Phước ngày 16 tháng 03 năm 1970

ỦY VIÊN HÒ TỊCH



VÕ-VĂN-VUI

CHẤU VĂN-ĐỀ
Phó-Đức-Sự

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ VINH LONG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Tân-Lộc

(Extrait du registre des actes de naissance)

VINH LONG

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1939
(Année)

SỐ HIỆU 91
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Phạm-Thành-Quới
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 26 Août 1939
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Làng Tân-Lộc
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Phạm-Văn-An
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Làng Tân-Lộc
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn-Thị-Lược
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Làng Tân-Lộc
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Nguyễn-Thạch-Vân, Thẩm-Phán TUN
(Nous)

Trích y bõn chánh.
(Pour extrait conforme),

Chánh-án Toà Vinhlong
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Phùng-Văn-Hợp
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Vinhlong ngày 14.12 196 6

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),

Vinhlong ngày 14.12 196 6

TUN
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT).

Giá tiền: 5\$02
(Cost)
Biên-lai số: 22639 T/IO
(Quittance No)



RESIDENT ALIEN

PHAM, QUOI THANH



082639

A25091743

SFR REL

W. L. Oliver



ALIEN REGISTRATION RECEIPT CARD
PERSON IDENTIFICATION CARD IS ISSUED TO NON-CITIZEN PHARMASIA AND WORK IN THE US

25091744	11	89	045	102	21253
A	B	C	D	E	F
5167	21802	01719	70240	08494	
G	H	I	J	K	L
102280	201	068	14250	9639201	
M	N	O	P	Q	R

Entry to US 10-22-80

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 0000000000



Họ tên NGUYỄN-THỊ-LUỘC

Sinh ngày 1916

Nguyên quán Long-Hậu,

Lập-Vò, Đồng-Tháp.

Nơi thường trú Tân-Mỹ, Phước-
Thành, Lập-Vò, Đồng-Tháp.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
NGÓN TRÁI		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Hạt cơm 01, 6cm trên sau mắt phải.	
NGÓN TRÁI		Ngày 30 tháng 11 năm 1980 41/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN	
		U Xoa Vô Chai Hoa	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 0000000000



Họ tên BẠCH-THỊ-CHÂN

Sinh ngày 1943

Nguyên quán Bình-Hàng-Trung

Cao-Lãnh, Đồng-Tháp.

Nơi thường trú Tân-Mỹ, Phước-

Thành, Lập-Vò, Đồng-Tháp.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
NGÓN TRÁI		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo chàm C:1, 2cm trên sau đầu lông mày phải	
NGÓN TRÁI		Ngày 10 tháng 10 năm 1980 41/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN	
		U Xoa Vô Chai Hoa	

BẰNG LÁI QUÂN-XA

SỐ

00017

Cấp cho (1) NGUYỄN-THU-QUY

Cấp-bậc Trung-Úy s.q 503.783

Sanh ngày 30-11-1942

Tại tỉnh Sơn-Độc

Đơn-vị bổ-nhậm KBC: 4,700

Đơn-vị Huấn-luyện Tu-đo

Tại Đồn 7 ngày 18-7-73

(Đ) T. PHẠM-VĂN-CHUYỀN



CHÁNH CHỦ KHẨO

ĐO-CHI-HUYỀN

PHẠM-VĂN 5

(1) Tên, Họ.

(2) Tên, Họ, Cấp-bậc, s.q

GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÁNH CHỦ KHẨO

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÁNH CHỦ KHẨO

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÁNH CHỦ KHẨO

GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÁNH CHỦ KHẨO

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÁNH CHỦ KHẨO

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÁNH CHỦ KHẨO

THU HỒI BẰNG LÁI XE

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

CẢNH CÁO

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

VIỆT NAM CỘNG HÒA

BỘ QUỐC PHÒNG

QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

BẰNG LÁI QUÂN-XA

CHÚ Ý : Bằng này chỉ có giá trị trong thời gian tại ngũ và chỉ cho phép lái quân-xa.

Trừ khi có ghi chú đặc-biệt ở phía sau, bằng này không cho phép lái những hạng xe sau đây :

- 1.-Xe chuyên-chở công-cộng.
- 2.-Xe trọng tải hơn

a) cạm nhông
3.000 kilô } b) máy kéo
- 3.-a) Xe có xích
b) Máy kéo quân-cụ
- 4.-Xe mô-tô hai bánh.

Nhà chức trách quân-sự có quyền rút lại bằng này bất cứ lúc nào.

Quân-nhân nào có bằng này có thể làm đơn cho Trưởng Ty Công-Chánh tỉnh mình để đổi lấy bằng lái xe dân-sự đồng hạng nhưng phải trả số phí cho việc cấp bằng này.

Đơn-vị bổ nhậm phải ghi số của bằng lái quân-xa, ngày cấp phát, tên, họ, cấp bậc, số quân của người có bằng, số của những ghi chú gia hiệu.

MẤU

12.84 QĐ-339

125CTTALAPL2:84

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Học tập - Tự do - Hạnh phúc

Số 001-CH/TCĐ
Ban chấp hành
ngày 22 tháng 11
năm 1972

Trại Xưa Lớn

Số 205 CRT

000878 20862

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thi hành án văn, quyết định của số 88/QĐ ngày 05 tháng 05 năm 1982

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy thả cho anh chị có tên sau đây

Họ, tên khai sinh **Nguyễn Phú Quý**

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 30 tháng 11 năm 1942

Nơi sinh **Sa Đéc**

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

73/9 T. thu thân thị xã Sa Đéc, Đồng Tháp

Can tội **Đại úy phạm chí khu trưởng**

Bị bắt ngày 20/6/75

An phạt

TCT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại **73/9 T. thu thân, thị xã Sa Đéc, Đồng Tháp**

Nhận xét quá trình cải tạo

Thời hạn quản cáo 12 tháng

Lưu tay ngôn trở phát

của **Nguyễn Phú Quý**

Danh bản số 125

Lưu tại **Nam h**

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Quý

Nguyễn Phú Quý

Ngày 15 tháng 15 năm 1982

Giám thị

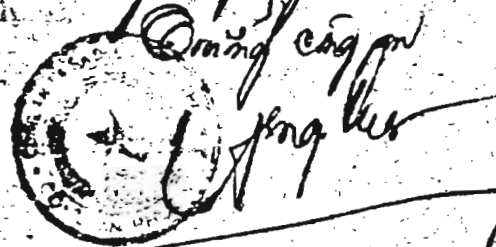
Thích

Trưng tá Phan Văn Thích

Chân nhân P. S. 100

Đp Nguyễn Văn Lữ có tên phùng tri
theo giấy ra ban ngày 15/5/1982 về gđ
tên gđ 93/9 thôn 2 hương 2 thị xã Thới
lưu chỉ tại địa phương 12 tháng.

Tháng 2 ngày 18/5/1982
Trên Công an huyện



Nguyễn Ngọc Lương



Phạm Kim Phương



Nguyễn Thị Lược



Nguyễn Bạch Thanh Tâm



Ngô Bạch Thanh Thủy



Nguyễn Bạch Thanh Châu



Nguyễn Phui Quí



Bạch Thị Châu

SADEC PROVINCE JULY 01th 1984

TO : THE DIRECTOR OF THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
131 SOI TIEN SIANG SOUTH SAI THORN ROAD
BANGKOK 12 THAILAND.

SUBJECT: REQUEST FOR IMMIGRATION TO THE U.S.A.
UNDER THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM.(O.D.P.)

DEAR SIR.

I undersigned: MR: QUÍ-NGUYỄN-PHÚ Sex: Male
Date and place of birth: November 30th 1942 -at Tân-Thành
Village, Sadee province South Viêt-Nam.

Nationality: Viêt-Nam - Education: Grade 12.

Family Status: wife and three children.

Home address: 73/9 Đinh-tiên-Hoàng road, Sadee district
Đồng-Tháp province, South Viêt-Nam.

- BEFORE APRIL 30th 1975

I am the officer of the Republic of Viêt-Nam's - Army
serial number: 62/503783 - Rank captain.

Occupation: Army - Unit: Fighting group.

- AFTER APRIL 30th 1975

I had been reeducated from 1975 to may 1982

Reeducation camps: YEN BAI, HÀ-NAM-NINH and XUÂN-LỘC.

Date of release: May 5th 1982

Due to the difficulties of my situation and based on
the authority of your organization and the spirit of
humanitarian act, in which thousands of people have
been saved, I wish to request your assistance and intervention
with The Government of the Socialist Republic of Viêt-Nam.

- In order that my family and I may be authorized
to leave Viêt-Nam under your arrangement and protection
under the orderly Departure program (O.D.P), to immigrate
in the UNITED STATES of AMERICA for purpose of our
family unification.

Following are my relatives to be immigrated with me,

<u>FULL NAME</u>	<u>Date and place of birth</u>	<u>Sex</u>	<u>Relation</u>
1. CHÂN-BACH-THI	May 02 th 1943 at Bình-Hàng- Trung Village	Female	wife
2. CHÂN-NGUYỄN-BACH-THANH.	November 19 th 1970 Sadee province	Female	daughter
3. THUY-NGUYỄN-BACH-THANH.	December 05 th 1971 Sadee province	Female	daughter
4. TÂM-NGUYỄN-BACH-THANH.	November 09 th 1972 Sadee province	Female	daughter

- Your approval on my request to help through your
humanitarian act will be highly appreciated.

Very respectfully yours

Enclosed:

1/ Marriage certificates

2/ Birth certificates of:

- Quí - Nguyễn - Phú
 - Chân - Bạch - thi (wife)
 - Châu - Nguyễn - Bạch - Thanh
 - Thủy - Nguyễn - Bạch - Thanh
 - Tâm - Nguyễn - Bạch - Thanh
- } children

3/ Identification cards

4/ Release certificates.

Signature.

Tink

QUESTIONNAIRE FOR APPLICATION

DATE : JULY 01th 1984

A / BASIC IDENTIFICATION DATA

- 1) Name : Quí Nguyễn - Phú.
- 2) Other name : NO
- 3) Date and place of birth : November 30th 1942 Tân Thành Village Sadec province South Viet - Nam.
- 4) Residence address : 73/9 Đinh - Tiên - Hoàng road Sadec district Đồng - Tháp province, South Viet - Nam
- 5) Mailing address : Same above address.
- 6) Current occupation : jobless.

B / RELATIVES TO ACCOMPANY ME : Wife and three children
(note : your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follow Married (M), Divorced (D), Widowed (W) or single (S)

NAME	Date and place of birth	Sex	MS	Relation
1) CHAN BACH THI	May 01 th 1943 at Binh hang Tung Village	Female	M	Wife
2) CHAU NGUYEN BACH THANH.	November 19 th 1970 Sadec province	Female	S	Daughter
3) THUY NGUYEN BACH THANH	December 05 th 1971 Sadec province	Female	S	Daughter
4) TAM NGUYEN BACH THANH	November 09 th 1972 Sadec province	Female	S	Daughter

(Note : For the persons listed above, we will need legible copion of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decras (if divorced) spouse's death certificates (if widowed), identification cards (if available) and photos. If any of the above - accompanying relatives do not live with you, please note their address in section C below)

C / - RELATIVES OUTSIDE VIETNAM : YES.

1 - Closet relatives in the USA : YES.

- Name : QUOI, PHAM THANH
- Relation ship : older brother
- Address :
- Name : HOA NGUYEN QUI
- Relation ship : younger brother
- Address :

2 - Closet relative in other foreign countries : NO

- Name :
- Relation ship :
- Address

D/- COMPLETE FAMILY LISTING (Living / Dead)

<u>Relationship</u>	<u>Name</u>	<u>Living / dead</u>	<u>Address</u>
1- Father			
2- Mother	LƯỘC - NGUYỄN - THỊ	Living	757, Tân Mỹ, Phước Thành village, Thanh Hùng district, Đồng Tháp, South Viet-Nam.
3- Wife	CHÂN - BACH - THỊ	Living	Same above address
4- Daughter	CHÂN NGUYỄN - BACH - THANH	Living	Same above address
5- Daughter	THÂN NGUYỄN BACH - THANH	Living	Same above address
6- Daughter	TÂN - NGUYỄN - BACH - THANH	Living	Same above address
7- Brother	QUỖI - PHAM - THANH	Living	
8- Young brother	HÓA - NGUYỄN - QUỖI	Living	

E - EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANIZATION OF YOU OR YOUR SPOUSE : NO.

- 1- Name of person employed
- 2- Date
- 3- Title of last position held
- 4- Agency / company / office
- 5- Name of supervisor
- 6- Reason for leaving
- 7- Training for job in Viet-Nam

F - SERVICE WITH THE GVN OR RVNAF BY YOUR SPOUSE.

- 1- Name of person serving : QUỖI - NGUYỄN - PHÚ
- 2- Date : From 1966 to April 30th 1975.
- 3- Last rank : captain
- 4- Ministry / office / military unit : Military Information group / corps 4.
- 5- Name of supervisor / C.O : KHÁNH - LÊ Full.
- 6- Reason for leaving : Mobilized
- 7- Name of American Adviser : No remember.
- 8- US training courses in Viet Nam : NO
- 9- US Award of certificates : NO

(Note : please attach any copies of diplomas, award or certificates, if available. Available Yes - NO -)

G - TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE : NO

- 1- Name of Student : Trainee
- 2- School and school address
- 3- Dates
- 4- Description of course
- 5- Who paid for training.

(Note : please attach copies of diplomas or orders, if available. Available Yes - NO -)

H - REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE.

- 1- Name of person in reeducation : QUỖI - NGUYỄN - PHÚ

2- Total time in Reeducation: Seven years

3- Still in Reeducation: NO.

(Note: If released, we must have a copy of your release certificates)

I- ANY ADDITIONAL REMARKS:

- Now, my situation is very difficult. So that my family and I may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection under ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (O.D.) to immigrate in the U.S.A for the purpose of our family unification.

Signature

Date: July, 01th 1984

Yunk

F- PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO QUESTIONNAIRE.

1- marriage certificates:

2- Birth certificates of: QUÍ-NGUYỄN-ĐHÚ.

- CHÂN-BẠCH-THỊ (wife)

- CHÂU-NGUYỄN-BẠCH-THANH.

- THUY-NGUYỄN-BẠCH-THANH.

- TÂM-NGUYỄN-BẠCH-THANH.

} children

3- Identification cards

4- Release certificates